

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962;

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964;

Đều cư trú tại: Thôn T, xã B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền nợ gốc còn lại là 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng). Bà Nguyễn Thị A không yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc còn lại trên.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 675.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ với số tiền 300.000 đồng bà Ánh đã nộp tạm ứng án phí tại

Biên lai số 0007411 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, như vậy bà Ánh còn phải nộp số tiền án phí còn thiếu là 375.000 đồng. Bà Nguyễn Thị H phải chịu 675.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương

